TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2026/HS-ST
Ngày 10/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân- Nguyên Trưởng ban Dân vận thành ủy Tuyên Quang (cũ)
Ông Lê Hoàng Anh- Nguyên Phó phòng giáo dục - đào tạo huyện Yên Sơn (cũ)
- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, Toà án nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc N**, sinh ngày: 08/10/2006, tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã T, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1980; Vợ, con chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa*.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đặng Tùng D, sinh ngày 01/8/2008; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa*;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1975 (mẹ đẻ D); Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa;*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Kim T- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa;*

2. Anh Hoàng Trung H3, sinh ngày 28/8/2009; Địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hầu Thị K, sinh năm 1988 (mẹ đẻ H3); Địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Thế N1- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa*;

3. Anh Lương Hoàng H4, sinh ngày 18/01/2009; Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị H5, sinh năm 1983 (mẹ đẻ H4); Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Thế N1- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa*;

4. Anh Lê Vĩ T1, sinh ngày 22/3/2009; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Mạnh T2, sinh năm 1981 (bố đẻ T1); Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Kim T- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa*;

5. Anh Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 28/4/2009; Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ma Thị V, sinh năm 1985 (mẹ đẻ Đ); Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Kim T- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa*;

6. Anh Hoàng Xuân Đ1, sinh ngày 23/01/2009; Địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị H6, sinh năm 1986 (mẹ đẻ Đ1); Địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Kim T- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa*;

7. Anh Hoàng Phương N2, sinh ngày 11/9/2008; Địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phương Thị T3, sinh năm 1987 (mẹ đẻ N2); Địa chỉ: Thôn L, xã M, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Kim T- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa*;

8. Anh Nông Đức G, sinh ngày 08/7/2009; Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nông Thanh T4, sinh năm 1979 (bố đẻ G); Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Thế N1- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa*;

9. Anh Lương Quang T5, sinh ngày 22/3/2009; Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Văn H7, sinh năm 1976 (bố đẻ T5); Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Thế N1- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, *có mặt tại phiên tòa*;

10. Anh Nông Ngọc T6, sinh ngày 11/12/2009; Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa*;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lâm Thị H8, sinh năm 1985 (mẹ đẻ T6); Địa chỉ: Thôn C, xã S, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa*;

11. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa*;

12. Anh Phạm Hải Đ2, sinh năm 2007; Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*;

13. Anh Đặng Thế L, sinh ngày 29/8/2008; Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H9, sinh năm 1984 (mẹ đẻ L); Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt*.

- **Người làm chứng**: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1958; Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/10/2025, Đặng Tùng D rủ Hoàng Tiến Đ, Lương Quang T5, Lương Hoàng H4, Hoàng Trung H3, Nguyễn Ngọc N tối đi chơi trung thu ở Tuyên Quang (Khu vực phường M, tỉnh Tuyên Quang). Khoảng 20 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha (*xe D mua lại của anh Sùng Hồng H10, sinh năm 2001, trú tại thôn K, xã K, tỉnh Tuyên Quang, biển số đăng ký 22T1-014.09*), D tháo biển số ra cất trong cốp xe và Nguyễn Ngọc N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha (*xe của bà Phạm Thị H1 mẹ đẻ của N, biển số đăng ký 22SA-070.65*), Nam tự ý lấy xe đi, tháo biển số cất trong cốp xe đi đến khu vực ngã 3 thôn C, xã S chơi. Cùng thời điểm đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh tím than, chưa gắn biển số (*xe Đ mới mua, biển số đăng ký 22AA-425.48*) chở Lê Vĩ T1 cầm theo 01 ná cao su V10 (vip 10) bằng kim loại màu đen (*kích thước khi để ngắn là 91cm, khi kéo dài là 124cm, có gắn đèn lade phía trên*) đến ngã 3 thôn C, xã S gặp D và N. Khoảng 10 phút sau, Lương Hoàng H4 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha (*xe của ông Lương Văn T7, sinh năm 1957, cư trú tại thôn P, xã M, tỉnh Tuyên Quang là ông nội của H4, biển số đăng ký 22S1-477.82*), H4 tự ý lấy xe đi, tháo biển số cất trong cốp xe và chở Hoàng Trung H3 cầm theo 01 thanh kiếm (*dạng kiếm N katana, bằng kim loại có tổng chiều dài 95,5cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, loại đầu nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dài 70cm, bản rộng nhất 3,0cm, lưỡi đã bị hoen gỉ, chắn tay bằng kim loại, chuôi bọc da và cuộn vải màu đen dài 25,5cm*); Hoàng Xuân Đ1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha (*xe Điểm mua lại của anh Bàn Duy H11, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Tuyên Quang, biển số đăng ký*

22S1-469.97), Điểm tháo biển số ra cất trong cốp xe và chở Hoàng Phương N2; Nông Ngọc T6 điều khiển xe gắn máy kiểu dáng Wave (xe của T6) chở Nông Đức G cầm theo 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu đen; Lương Quang T5 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha (*xe Trường mua lại của anh Vũ Xuân T8, sinh năm 2005, cư trú tại thôn T, xã S, tỉnh Tuyên Quang, biển số đăng ký 22S1-498.86*), T8 tháo biển số ra cất ở nhà và cầm theo 01 thanh kiếm (*dạng kiếm N katana, bằng kim loại có tổng chiều dài 96,5cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng, loại đầu nhọn, một lưỡi sắc, lưỡi dài 70cm, bản rộng nhất 3,0cm, chuôi bọc da và cuộn vải màu đen dài 26,5cm, chắn tay bằng kim loại, kiếm có bao bằng gỗ màu đen dài 74,5cm, rộng 4,0cm, buộc vải màu đen*) đến chơi, nói chuyện cùng nhau. Sau đó, D và Nguyễn Ngọc N rủ cả nhóm cùng nhau lên Tuyên Quang chơi. Trước khi đi, cả nhóm thống nhất tháo biển số xe, không đội mũ bảo hiểm, mang theo 02 thanh kiếm, 01 gậy bóng chày và 01 ná cao su V10 mục đích để nếu gặp nhóm thanh niên khác nhìn "*ghét*" hoặc đi ít người thì sử dụng để đánh hoặc dọa đánh.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm sắp xếp phương tiện di chuyển, mang theo vũ khí, hung khí như sau:

Xe 1: Hoàng Tiến Đ điều khiển xe mô tô, không có biển số đăng ký (xe của Đ) chở Lê Vĩ T1 cầm 01 ná cao su V10 màu đen.

Xe 2: Đặng Tùng D điều khiển xe mô tô không gắn biển số (xe của D) chở Nông Đức G cầm 01 thanh kiếm (dạng kiếm Katana N) dài 96,5cm của T9.

Xe 3: Hoàng Xuân Đ1 điều khiển xe mô tô, không gắn biển số (xe của Đ1) chở Hoàng Phương N2.

Xe 4: Lương Hoàng H4 điều khiển xe mô tô, không gắn biển số (xe của H4) chở Hoàng Trung H3 cầm theo 01 thanh kiếm (dạng kiếm K Nhật Bản) dài 95,5cm.

Xe 5: Nguyễn Ngọc N điều khiển xe mô tô, không gắn biển số (xe của N) chở Nông Ngọc T6 cầm theo 01 gậy bóng chày bằng kim loại màu đen của G

Xe 6: Lương Quang T5 điều khiển xe mô tô, không gắn biển số (xe của T5) đi một mình.

Cả nhóm đều đeo khẩu trang che mặt, xuất phát từ ngã 3 thôn C, xã S đi theo quốc lộ B vào đường tránh xã S tiếp tục đi theo Quốc lộ C để đi đến phường M, tỉnh Tuyên Quang. Trên đường đi, hai bên đường có nhiều nhà dân sinh sống, nhiều phương tiện tham gia giao thông, nhiều đoạn cong cua và không có đèn đường. Cả nhóm điều khiển xe mô tô phóng nhanh, lạng lách, hò hét, rú ga, vượt ẩu.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm D đi đến đoạn đường ngã 3 rẽ cầu B, thuộc thôn D, xã T, tỉnh Tuyên Quang thì Nguyễn Ngọc N nhìn thấy Phạm Hải Đ2 điều khiển xe mô tô chở Đặng Thế L đi từ phía ngã 3 cầu B ra quốc lộ C. Nam không quen biết, không có mâu thuẫn, thù tức gì với Đ2, L. N hô to *"À đây rồi, quay lại, quay lại, gọi thằng D lên hai thằng này hôm nọ dọa đánh mình"* để cả nhóm nghe thấy, lấy cớ cùng đuổi đánh Đ2 và L. Nghe thấy N nói vậy, cả nhóm cùng quay xe đuổi theo, ép xe của Đ2 và L vào lề đường bên phải (hướng xã S đi xã T). Đ điều khiển xe mô tô chở T1 đi song song, áp sát xe của Đ2. T1 cầm ná cao su V10 bằng tay phải vụt 01 phát

vào vùng lưng của L nhưng trượt qua áo khoác. Đ tiếp tục điều khiển xe vượt lên chặn xe của Đăng lại thì cả nhóm đuổi đến chặn được xe của Đ2. H4 điều khiển xe mô tô chở H3 đến sát xe Đ2. H3 cầm kiếm bằng 02 tay (tay phải cầm chuôi kiếm, tay trái giữ vỏ bao kiếm, lưỡi kiếm ở trong vỏ bao kiếm) chém 01 phát phần vỏ bao kiếm trúng vào vùng đầu sau tai trái của Đ2 làm rách da chảy máu, phần vỏ bao kiếm của H3 bị vỡ rơi xuống đường. Lực nhảy xuống xe bỏ chạy xuống khu ruộng ven đường. Đ2 điều khiển xe bỏ chạy thì nhóm D tiếp tục đuổi theo. Sau đó, Đ2 điều khiển xe chạy vào một nhà dân ven đường thì nhóm của D dừng lại, quay xe đi về nhà ngủ.

Hậu quả: Phạm Hải Đ2 bị thương vùng đỉnh trái KT 12cm, mép sắc gọn, sâu rách cân Galia, mẻ một phần xương sọ tương ứng vết thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T; Đặng Thế L không bị thương tích gì.

Ngày 05, 06/10/2025, Công an xã S và Công an xã T đã có văn bản báo cáo Công an tỉnh T về vụ việc Gây rối trật tự công cộng và Cố ý gây thương tích, xảy ra ngày 04/10/2025 tại quốc lộ B và quốc lộ C thuộc xã S và xã T, tỉnh Tuyên Quang đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 184/2025/KLTTCT-GĐPY ngày 29/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T về thương tích của Phạm Hải Đ2: Sẹo phần mềm vùng thái dương trái 2% (Hai phần trăm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm). Thương tích như trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Kết luận giám định số 1440/2025/KL-KTHS ngày 04/11/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật ký hiệu A1, A2 gửi giám định là Kiếm thuộc Mục 1, phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ", ban hành kèm theo thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha đã qua sử dụng, đăng ký biển số 22T1-014.09; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 22T1-014.09 mang tên Sùng Hồng H10 (Bản gốc) của Đặng Tùng D.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đen nhám (Biển số đăng ký 22S1-469.97) của Hoàng Xuân Đ1.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đỏ đen (Biển số đăng ký 22S1-477.82) của Lương Hoàng H4.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn xanh than (Đăng ký biển số 22S1-498.86) của Lương Quang T5.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu xanh tím than (Chưa có biển số đăng ký) của Hoàng Tiến Đ.

(Ngày 26/01/2026, Viện KSND Khu vực A - Tuyên Quang đã quyết định trả 05 xe mô tô trên và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 22T1-014.09 cho chủ sở hữu hợp pháp).

- 03 mảnh gỗ vỏ bao kiếm vị vỡ thu giữ tại hiện trường (có kích thước khác nhau) và 01 thanh kiếm (dạng kiếm Nhật Katana) không có vỏ bao kiếm, chiều dài 95,5cm, chuôi kiếm bằng gỗ dài 25cm, lưỡi kiếm bản rộng nhất 3cm của Hoàng Trung H3;

- 01 gậy bóng chày màu đen, đã qua sử dụng của Nông Đức G;

- 01 thanh kiếm (dạng kiếm K Nhật Bản) có vỏ bao kiếm bằng gỗ màu đen chiều dài 96,5cm, chuôi kiếm bằng gỗ dài 27cm, lưỡi kiếm bản rộng nhất 3cm, đã qua sử dụng của Lương Quang T5;

- 01 ná cao su V10 (vip 10) bằng kim loại màu đen có gắn đèn lade của Lê Vĩ T1.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đen bạc (Biển số đăng ký 22SA-070.65) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 22SA-070.65 mang tên Phạm Thị H1 (Bản gốc) của Nguyễn Ngọc N.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/11/2025, gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Tùng D, Hoàng Tiến Đ, Lê Vĩ T1, Lương Hoàng H4, Hoàng Trung H3, Hoàng Xuân Đ1, Hoàng Phương N2, Lương Quang T5, Nông Đức G, Nông Ngọc T6 đã tự nguyện bồi thường cho Phạm Hải Đ2 số tiền 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*); Đặng Thế L không yêu cầu bồi thường.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 92/CT-VKSKV1 ngày 26/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Tuyên Quang đã tuy tố Nguyễn Ngọc N về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ nội dung sự việc, bị cáo xác định vào hồi khoảng 20 giờ 30 phút, bị cáo và Đặng Tùng D rủ Đ, T1, H4, H3, Đ1, Phương N2, T5, G, T6 đi T6 và cùng nhau di chuyển từ khu vực thôn C thôn C, xã S đến khu vực thôn D, xã T bằng phương tiện xe mô tô, trên đường đi có nhiều phương tiện tham gia giao thông, nhiều đoạn đường cong cua và không có đèn đường. Bị cáo cùng những người liên quan khác đã phóng nhanh, lạng lách, hò hét, rú ga, vượt ẩu. Khi đi bị cáo và những người liên quan khác đều thống nhất đeo khẩu trang, không đội mũ bảo hiểm, tháo biển số xe để không ai phát hiện ra và mang theo hung khí gồm 02 thanh kiếm của H3 và T5; 01 gậy bóng chày của G và 01 ná cao su của T1 để nếu gặp ai nhìn "ghét" hoặc đi ít người thì sử dụng để đánh hoặc dọa đánh. Khi phát hiện anh Đ2 và anh L đang di chuyển trên đường, bị cáo đã hô mọi người quay lại, T1 dùng ná cao su vụt vào lưng của L, H3 dùng kiếm trong bao chém vào đầu của Đ2. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Tùng D xác nhận lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc N là đúng, trước đó D có rủ Đ, T5, H4, H3, bị cáo N tối đi 04/10/2025 chơi trung thu ở Tuyên Quang.

- Anh Nông Ngọc T6 xác nhận lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc N và anh Đặng Tùng D là đúng.

- Bà Phạm Thị H1 xác nhận xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đen bạc biển số đăng ký 22SA-070.65 là của bà, bà không biết N lấy xe đi để gây rối trật tự công cộng. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà chiếc xe trên.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hải Đ2 và Đặng Thế L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không đề nghị bị cáo và những người liên quan phải bồi thường.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội: *"Gây rối trật tự công cộng";*

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (07/10/2025)

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Phạm Thị H1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đen bạc (Biển số đăng ký 22SA-070.65) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 22SA-070.65 mang tên Phạm Thị H1 (Bản gốc); Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 03 mảnh gỗ (vỏ bao kiếm) bị vỡ thu giữ tại hiện trường có kích thước khác nhau; 01 thanh kiếm dài 95,5cm (dạng kiếm katana Nhật Bản) được niêm phong theo quy định; 01 thanh kiếm dài 96,5cm (dạng kiếm katana Nhật Bản) để trong vỏ bao kiếm bằng gỗ sơn màu đen; 01 gậy bóng chày màu đen, đã qua sử dụng; 01 ná cao su V10 (vip 10) bằng kim loại màu đen, kích thước chiều dài khi rút ngắn là 91cm, kích thước chiều dài khi kéo dài là 124cm, có đèn lade gắn phía trên, ná cao su đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thành niên phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thành niên: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nhất trí với biện pháp xử lý chuyển hướng mà Viện kiểm sát áp dụng đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thành niên trong vụ án. Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo do tuổi trẻ bồng bột, thiếu hiểu biết nên đã vi phạm pháp luật, nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, bị cáo rất ân hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sớm trở về địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh tại Báo cáo của Công an xã S và Công an xã T, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 30 phút ngày 04/10/2025, trên tuyến đường quốc lộ 2C thuộc địa bàn xã S đến tuyến đường quốc lộ 37 thuộc thôn D, xã T, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Ngọc N, Đặng Tùng D, Hoàng Tiến Đ, Lê Vĩ T1, Lương Hoàng H4, Hoàng Trung H3, Hoàng Xuân Đ1, Hoàng Phương N2, Lương Quang T5, Nông Đức G, Nông Ngọc T6 thống nhất cùng nhau mang theo hung khí như: kiếm, ná cao su bằng kim loại, gậy bóng chày mục đích để nếu gặp nhóm thanh niên khác nhìn "ghét" hoặc đi ít người thì sử dụng để đánh hoặc dọa đánh. Quá trình tham gia giao thông trên đường, Nguyễn Ngọc N cùng những người liên quan khác sử dụng xe mô tô phóng nhanh, lạng lách, hò hét, rú ga, vượt ẩu. Khi gặp anh Phạm Hải Đ2, Đặng Thế L đang di chuyển trên đường, cả nhóm quay xe đuổi theo, ép xe của Đ2 và L vào lề đường; Lê Vĩ T1 trực tiếp sử dụng ná cao su bằng kim loại vụt, đánh Đặng Thế L; Hoàng Trung H3 trực tiếp sử dụng bao kiếm bằng gỗ (Có lưỡi kiếm ở trong) chém anh Phạm Hải Đ2 gây tổn thương cơ thể 02% khi anh Đ2 và L đang tham gia giao thông trên đường gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng; gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống, sinh hoạt của người dân hai bên tuyến đường.

Hành vi của Nguyễn Ngọc N, Đặng Tùng D, Hoàng Tiến Đ, Lê Vĩ T1, Lương Hoàng H4, Hoàng Trung H3, Hoàng Xuân Đ1, Hoàng Phương N2, Lương Quang T5, Nông Đức G, Nông Ngọc T6 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến an ninh trật tự, an toàn xã hội là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Tại thời điểm thực hiện hành vi Nguyễn Ngọc N đã trên 18 tuổi có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn cố ý cùng những người khác cầm theo hung khí điều khiển xe mô tô phóng nhanh, lạng lách, hò hét, rú ga, vượt ẩu, đuổi đánh anh Đ2, anh L. Hành vi của Nguyễn Ngọc N đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "*Gây rối trật tự công cộng"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự "*Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách*". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội danh và điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Đặng Tùng D, Hoàng Tiến Đ, Lê Vĩ T1, Lương Hoàng H4, Hoàng Trung H3, Hoàng Xuân Đ1, Hoàng Phương N2, Lương Quang T5, Nông Đức G cũng cố ý thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi,

D, Đ, T1, H4, H3, Đ1, N2, T5, G đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi. Căn cứ quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xét thấy hành vi của D, Đ, T1, H4, H3, Đ1, Phương N2, T5, G thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, phạm tội khi trên 16 tuổi và dưới 18 tuổi nên ngày 26/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tuyên Quang đã mở phiên họp, quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng Giáo dục tại xã, đình chỉ vụ án và hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với D, H3, H4, T1, Đ, Đ1, Phương N2, G, T5.

Đối với Nông Ngọc T6 tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng. Ngày 26/12/2025, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến người có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây thương tích cho anh Phạm Hải Đ2, bị cáo đã tác động nhờ gia đình cùng với các gia đình của những người liên quan khác bồi thường thiệt hại cho anh Đ2 và được anh Đ2 xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức được việc gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện là thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên khi lượng hình, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/11/2025, gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Tùng D, Hoàng Tiến Đ, Lê Vĩ T1, Lương Hoàng H4, Hoàng Trung H3, Hoàng Xuân Đ1, Hoàng Phương N2, Lương Quang T5, Nông Đức G, Nông Ngọc T6 đã tự nguyện bồi thường cho Phạm Hải Đ2 số tiền 75.000.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*), anh Đ2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm; Đặng Thế L không yêu cầu bồi thường. Xét thấy các bên đã bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm, không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng:

- Đối với các vật chứng là: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha đã qua sử dụng, đăng ký biển số 22T1-014.0901; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 22T1-014.09 mang tên Sùng Hồng H10 (Bản gốc) của Đặng Tùng D; 01 xe mô tô

nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đen nhám (Biển số đăng ký 22S1-469.97) của Hoàng Xuân Đ1; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đỏ đen (Biển số đăng ký 22S1-477.82) thu giữ của Lương Hoàng H4; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn xanh than (Đăng ký biển số 22S1-498.86) của Lương Quang T5; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu xanh tím than (Chưa có biển số đăng ký) của Hoàng Tiến Đ. Ngày 26/01/2026, Viện KSND Khu vực A - Tuyên Quang đã quyết định trả 05 xe mô tô trên và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 22T1-014.09 cho chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn đen bạc (Biển số đăng ký 22SA-070.65) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 22SA-070.65 mang tên Phạm Thị H1 (Bản gốc) thu giữ của Nguyễn Ngọc N. Xét thấy chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị H1, N tự ý lấy đi, bà H1 không biết, không đồng ý. Do vậy cần trả lại cho bà Phạm Thị H1.

- Đối với các vật chứng là: 03 mảnh gỗ (vỏ bao kiếm) bị vỡ thu giữ tại hiện trường có kích thước khác nhau; 01 thanh kiếm dài 95,5cm (dạng kiếm katana Nhật Bản) được niêm phong theo quy định; 01 thanh kiếm dài 96,5cm (dạng kiếm katana Nhật Bản) để trong vỏ bao kiếm bằng gỗ sơn màu đen; 01 gậy bóng chày màu đen, đã qua sử dụng; 01 ná cao su V10 (vip 10) bằng kim loại màu đen, kích thước chiều dài khi rút ngắn là 91cm, kích thước chiều dài khi kéo dài là 124cm, có đèn lade gắn phía trên, ná cao su đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định. Đây là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với Hoàng Trung H3 có hành vi dùng bao kiếm bằng gỗ (Có lưỡi kiếm ở trong) chém anh Phạm Hải Đ2 gây thương tích cho Phạm Hải Đ2 (Tổn thương cơ thể 02%). Ngày 03/12/2025, Phạm Hải Đ2 có Đơn yêu cầu không khởi tố vụ án hình sự nên hành vi không cấu thành tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1, điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến người có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính theo quy định, xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với Hoàng Tiến Đ, Đặng Tùng D, Lương Hoàng H4, Hoàng Xuân Đ1, Nguyễn Ngọc N, Lương Quang T5, Phạm Hải Đ2 có hành vi điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe, không đội mũ bảo hiểm và chở người ngồi sau không đội mũ bảo hiểm, không gắn biển số xe mô tô. Ngày 04/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến người có thẩm quyền để xử lý vi phạm hành chính theo quy định, xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp

luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp và người đại diện cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thành niên được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc N** phạm tội: Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc N **02** (*hai*) năm **06** (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (07/10/2025).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Phạm Thị H1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha biển số 22SA- 070.65, màu sơn đen bạc, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 22SA-070.65 mang tên Phạm Thị H1 (Bản gốc);

- Tịch thu tiêu và tiêu hủy: 03 mảnh gỗ (vỏ bao kiếm) bị vỡ thu giữ tại hiện trường có kích thước khác nhau; 01 thanh kiếm dài 95,5cm (dạng kiếm katana Nhật Bản) để trong vỏ bao kiếm bằng gỗ sơn màu đen; 01 thanh kiếm dài 96,5cm (dạng kiếm katana Nhật Bản); 01 gậy bóng chày màu đen, đã qua sử dụng; 01 ná cao su V10 (vip 10) bằng kim loại màu đen, kích thước chiều dài khi rút ngắn là 91cm, kích thước chiều dài khi kéo dài là 124cm, có đèn lade gắn phía trên, ná cao su đã qua sử dụng

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Tuyên Quang*).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc N phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, anh Đặng Tùng D, bà Nguyễn Thị H2, anh Nông Ngọc T6, bà Lâm Thị H8, bà Phạm Thị H1, Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Kim T và ông Phạm Thế N1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (10/3/2026).

Anh Hoàng Trung H3, bà Hầu Thị K, anh Lương Hoàng H4, bà Hoàng Thị H5, anh Lê Vĩ T1, ông Lê Mạnh T2, anh Hoàng Tiến Đ, bà Ma Thị V, anh Hoàng Xuân Đ1, bà Hoàng Thị H6, anh Hoàng Phương N2, bà Phương Thị T3, anh Nông Đức G, ông Nông Thanh T4, anh Lương Quang T5, ông Nông Văn H12, anh Phạm Hải Đ2,

anh Đặng Thế L. bà Nguyễn Thị H9 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 1 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Trường Sinh, xã Bình Ca, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Hường